

Số: 206/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 31 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành “Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2025”.

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày

16/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Long đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 07/TTr-STTTT ngày 30/01/2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, hướng dẫn và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung Kế hoạch này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Doanh nghiệp VT-CNTT;
- Ngân hàng VN, chi nhánh VL;
- Các cơ quan báo chí;
- Các phòng, ban, TT thuộc VP.UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, 3.30.05.

**CHỦ TỊCH**

Vĩnh Long, ngày 31 tháng 01 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số năm 2024**  
(Kèm theo Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 31/01/2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

**Phần I**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023**

**1. Nhận thức số**

**1.1. Ngày Chuyển đổi số**

- Tỉnh đã ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10.10 năm 2023; Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện triển khai thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên Cổng/Trang thông tin điện tử; Phát động và khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức (CCVC), Tổ công nghệ số cộng đồng và người lao động hưởng ứng trên không gian mạng bằng cách thay ảnh đại diện có kèm khung hình nhận diện (avatar frame); Các doanh nghiệp viễn thông tích cực triển khai tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá, có chính sách khuyến mãi cho khách hàng sử dụng các sản phẩm, nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số góp phần tạo hiệu ứng lan tỏa, truyền thông mạnh mẽ trong toàn tỉnh.

- Tổ chức gian hàng trưng bày, giới thiệu các sản phẩm chuyển đổi số tại Hội thảo “Giới thiệu giải pháp, nền tảng công nghệ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Vĩnh Long năm 2023”<sup>1</sup> thu hút trên 60 lượt đại biểu, khách mời đến tham quan, đặt câu hỏi và đăng ký sử dụng các sản phẩm chuyển đổi số do các doanh nghiệp cung cấp; Trưng bày gian hàng giới thiệu các giải pháp nông nghiệp thông minh tại Đại hội Đại biểu Hội nông dân tỉnh Vĩnh Long lần thứ IX, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

**2.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số**

- Tổ chức 14 cuộc Hội thảo liên quan chuyển đổi số ngành, lĩnh vực, an toàn thông tin (ATTT), có 650 lượt người tham dự<sup>2</sup>; nổi bật gồm: Hội thảo Giải pháp bảo vệ các ứng dụng và phòng ngừa tấn công, đánh cắp dữ liệu tỉnh Vĩnh Long; Hội thảo Giới thiệu giải pháp, nền tảng công nghệ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Vĩnh Long năm 2023; Hội thảo Chuyển đổi số

<sup>1</sup> bao gồm: nền tảng số quản trị doanh nghiệp, hóa đơn điện tử, giải pháp định danh điện tử, hợp đồng điện tử, SMS Brandname, Dịch vụ PM kế toán doanh nghiệp, PM quản lý bán hàng, điện toán đám mây, vMark...

<sup>2</sup> Các sở, ban, ngành tỉnh tổ chức 06 cuộc, 376 lượt người tham dự; Các doanh nghiệp viễn thông tổ chức 08 cuộc, 274 lượt người tham dự

cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long - Cơ hội, thách thức và lộ trình; Hội thảo giới thiệu các giải pháp chuyển đổi số cho các ngành, lĩnh vực, địa phương<sup>3</sup>....

- Tổ chức 02 hội thi trực tuyến: hội thi “Tìm hiểu về Cải cách hành chính và Chuyển đổi số” với số lượt tham dự 3.395 thí sinh; hội thi “Học sinh Vĩnh Long tham gia tìm hiểu kiến thức bảo đảm ATTT trên không gian mạng năm 2023” với số lượt tham dự 12.049 học sinh.

### **1.3. Truyền thông về chuyển đổi số**

Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số được các cơ quan, đơn vị, quan tâm thực hiện:

- Trang chuyển đổi số của tỉnh ([chuyendoiso.vinhlong.gov.vn](http://chuyendoiso.vinhlong.gov.vn)), Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng/trang thông tin điện tử của một số cơ quan, đơn vị có xây dựng chuyên mục chuyển đổi số hoặc liên kết đến chuyên trang chuyển đổi số của tỉnh. Cổng thông tin điện tử của tỉnh đăng tải 103 tin, bài tuyên truyền về công tác chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh; Trang Zalo Official Chính quyền số Vĩnh Long đã đăng tải 1.626 tin, bài; Trang Fanpage Facebook Chuyển đổi số Vĩnh Long đăng tải 500 tin, bài.

- Báo Vĩnh Long đã có 60 tin, bài, ảnh, video; Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long đã phát 37 chương trình với 185 tin, 74 bài trên sóng phát thanh và 104 tin, bài trên sóng truyền hình. Chương trình Chuyển đổi số thời lượng 15 phút, mỗi tháng phát 02 kỳ; mục Chuyển đổi số trên trang chủ của trang thông tin điện tử của Đài với 71 tin, bài về chuyển đổi số.

- Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền trên các trang Facebook, Zalo; đăng tải 655 tin, bài về chuyển đổi số trong, ngoài tỉnh và các nội dung có liên quan khác; lắp đặt mới 05 cụm pano (115m<sup>2</sup>) tuyên truyền “Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10”; phát hành 4.000 tờ rơi tuyên truyền về thương mại điện tử.

- Triển khai thí điểm truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp tại Phường 1, 2, 4, Trường An và Tân Hội. Có 10 xã, phường, thị trấn sử dụng công nghệ trong sản xuất nội dung chương trình phát thanh; chuyển đổi nội dung văn bản sang giọng nói; chuyển ngữ nội dung phát thanh tiếng Việt sang tiếng các dân tộc thiểu số<sup>4</sup>.

- Về Đề án 06: tổ chức 22 cuộc tuyên truyền qua các tin thời sự, tin bài, cổng thông tin điện tử..., tuyên truyền qua áp-phích, đài truyền thanh.

## **2. Thể chế số**

### *a) Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về chuyển đổi số*

Ban hành Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 về Kế hoạch triển

<sup>3</sup> Hội thảo Kết nối và xây dựng hệ thống thông tin khuyến nghị cho người dùng trong phát triển du lịch tỉnh Vĩnh Long; Hội thảo Báo cáo và tham vấn ý kiến của các đối tượng sử dụng hệ thống về truy xuất nguồn gốc trên hệ thống [check.vinhlong.gov.vn](http://check.vinhlong.gov.vn); Hội thảo Chuyển đổi số ngành Y tế;...

<sup>4</sup> TPVL: Phường 2, 4, 5, Trường An, Tân Ngãi, Tân Hội; Huyện Mang Thít: Thị trấn Cái Nhum, Tân An Hội, Mỹ An, An Phước.

khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Long đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh đã ban hành 59 văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số (*Đính kèm Phụ lục 1 – Danh mục văn bản về chuyển đổi số năm 2023*).

### *b) Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh*

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số với 31 thành viên, Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh<sup>5</sup>; kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh gồm 38 thành viên<sup>6</sup>. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023<sup>7</sup>.

### **3. Hạ tầng số**

- Kết quả xếp hạng tiêu chí Hạ tầng số của tỉnh **năm 2022 tăng 39 bậc** so với năm 2021 (năm 2022 xếp hạng 08/63; năm 2021 xếp hạng 47/63).

- Hạ tầng viễn thông băng rộng cố định đáp ứng 100% nhu cầu cung cấp dịch vụ đến các xã, phường, thị trấn toàn tỉnh; thuê bao cáp quang hộ gia đình là 214.596 thuê bao, đạt tỷ lệ 71,43%<sup>8</sup>; toàn tỉnh có 1.309 vị trí cột ăng ten; có 3.068 trạm BTS; 1.781.536 thuê bao di động (703.872 thuê bao di động băng rộng); tỉ lệ thuê bao băng rộng di động bình quân 68,41 thuê bao/100 dân.

- Triển khai Kế hoạch thu hồi, sắp xếp, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2023, các đơn vị đã thực hiện hoàn thành 173 tuyến<sup>9</sup>.

- 18 chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp bưu chính, 201 điểm phục vụ; 82/87 xã có điểm phục vụ bưu chính có khả năng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh kết nối 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện, xã hoạt động ổn định, thông suốt; 100% sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có xây dựng hệ thống mạng LAN phục vụ hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; tỷ lệ máy tính kết nối Internet đạt 98% (trừ máy tính soạn thảo văn bản mật).

- Tỉnh có 02 Hệ thống hội nghị truyền hình (01 hệ thống của Tỉnh ủy, 01 hệ thống của UBND tỉnh) phục vụ cho cơ quan Đảng, nhà nước họp trực tuyến trong tỉnh và họp trực tuyến với Chính phủ, bộ ngành Trung ương.

- Tỉnh có hai hạ tầng được đầu tư phục vụ cho vận hành các ứng dụng dùng chung của tỉnh là: Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh và Phòng máy chủ của Văn phòng UBND tỉnh cùng nằm trong Khối nhà làm việc của UBND tỉnh và các cơ quan khối tổng hợp (Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh tầng 01, Phòng máy chủ của Văn phòng UBND tỉnh):

<sup>5</sup> QĐ số 2949/QĐ-UBND, ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh

<sup>6</sup> QĐ số 01/QĐ-BCĐ, ngày 23/01/2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh

<sup>7</sup> QĐ số 03/QĐ-BCĐ, ngày 17/4/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh

<sup>8</sup> BC số 274/BC-STTTT, ngày 29/9/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông

<sup>9</sup> KH số 35/KH-STTTT, ngày 26/4/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về thu hồi, sắp xếp, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2023.

+ Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh được đầu tư, nâng cấp đảm bảo phục vụ vận hành hệ thống ứng dụng dùng chung của tỉnh, phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và các ứng dụng chuyên ngành. Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh có 34 máy chủ vật lý, được thiết kế theo mô hình có khu vực dùng chung (22 *máy chủ*) và khu vực dùng riêng để các máy chủ các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương.

Đang vận hành 212 hệ thống thông tin thành phần: Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); hệ thống thư điện tử tỉnh; CSDL chuyên ngành; hệ thống quản lý dữ liệu lưu trữ lịch sử; hệ thống quản lý đất đai; hệ thống quản lý người có công; hệ thống quản lý CBCCVC; hệ thống sàn giao dịch TMĐT; hệ thống quản lý giấy phép lái xe; hệ thống quản lý biên lai; hệ thống quản lý ngân sách đầu tư; hệ thống quản lý tiền lương; hệ thống xét duyệt và thẩm định quyết toán ngân sách;....

+ Phòng máy chủ của Văn phòng UBND tỉnh thời gian qua cũng đã được quan tâm đầu tư, có 09 máy chủ vật lý cùng với các thiết bị tường lửa, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ. Đến năm 2023, vận hành 50 máy chủ ảo cùng với các thiết bị tường lửa, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ (SAN),... đảm bảo vận hành cho các hệ thống thông tin Quản lý văn bản điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), Hệ thống Cổng thông tin điện tử, Hệ thống báo cáo, Hệ thống họp không giấy,...) do Văn phòng UBND tỉnh quản lý.

#### 4. Dữ liệu số

##### a) Kết quả đạt được

- Ban hành danh mục 24 cơ sở dữ liệu dùng chung<sup>10</sup> và Danh mục dữ liệu mở tỉnh. Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) được triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu với nền tảng NDXP của quốc gia: có 09/24 ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối ứng dụng qua LGSP, tỷ lệ 37,5%<sup>11</sup>; 11/17 dịch vụ dữ liệu có trên NDXP, tỷ lệ 64,7%<sup>12</sup>. Cổng Dữ liệu mở của tỉnh (<https://opendata.vinhlong.gov.vn>) đã được đưa vào triển khai vận hành, cập nhật 55 cơ sở dữ liệu mở của 14 lĩnh vực.

- Số hóa 2.006.924 hồ sơ của sở, ban, ngành (Nội vụ: 1.705.610; Giáo dục và Đào tạo: 3.376; Khoa học và Công nghệ: 165; Kế hoạch và Đầu tư: 2.697; Tư pháp: 52.887; Giao Thông Vận tải: 184.506; Tài chính: 52.061; Văn hóa, Thể thao

<sup>10</sup> QĐ số 4559/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021; QĐ số 1122/QĐ-UBND, ngày 09/6/2022

<sup>11</sup> Cổng dịch vụ và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; CSDL hệ thống quản lý nhà trường; PM quản lý tiền lương; CSDL ngành nông nghiệp (GIS); CSDL đất đai; CSDL an toàn vệ sinh thực phẩm; CSDL hạ tầng bưu chính, viễn thông trên hệ thống thông tin địa lý (GIS); CSDL lưu trữ lịch sử; CSDL hệ thống chỉ tiêu kinh tế- xã hội ngành

<sup>12</sup> Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội Việt Nam); Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (Bộ Nội vụ); Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp); Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp); Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài Chính); Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông); Liên thông TNMT-Thuế (Bộ Tài nguyên và Môi trường); Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến; Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bru điện Việt Nam

và Du lịch: 1.446; Lao động, Thương binh và Xã hội: 3.348; Ban Quản lý các KCN: 100% TTHC; Sở TT&TT: 828)<sup>13</sup>.

- Đề án 06 tiếp nhận làm CCCD cho 1.097.986 trường hợp công dân đủ điều kiện, giao trả 1.043.728/1.047.751 thẻ CCCD cho công dân, đạt 99,6%; thu nhận 582.950 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử, đã kích hoạt 403.311 hồ sơ.

- Các ngành triển khai sử dụng hiệu quả các phần mềm: hệ thống quản lý đất đai (VILIS 2.0); hệ thống quản lý người có công; hệ thống quản lý CBCCV; hệ thống quản lý giấy phép lái xe; hệ thống quản lý biên lai; hệ thống quản lý ngân sách đầu tư; hệ thống quản lý tiền lương; hệ thống quản lý nhà trường SMAS...

- Thực hiện chia sẻ 18 trường dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ nghiệp vụ đăng ký cư trú; Triển khai Hệ thống quản lý nhà trường SMAS đến tất cả các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; 1.688 tài khoản đăng ký tài khoản dịch vụ công phục vụ công tác tuyển sinh đầu cấp năm học 2023-2024.

#### *b) Tồn tại, hạn chế*

- Một số dữ liệu dùng chung chưa được quản lý và triển khai tập trung tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, khó khăn trong giám sát, điều phối kết nối chia sẻ dữ liệu trong và ngoài tỉnh.

- Dữ liệu chuyên ngành chưa được quan tâm triển khai phục vụ tạo lập dữ liệu dùng chung và hình thành kho dữ liệu dùng chung, chuyên ngành; đồng thời tránh triển khai dàn trải, nhỏ lẻ riêng từng hệ thống.

### **5. Nền tảng số**

#### *a) Kết quả đạt được*

Triển khai một số nền tảng số gồm: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối, chia sẻ dữ liệu với nền tảng NDXP của quốc gia; Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS); Nền tảng Trung tâm giám sát điều hành ATTT mạng (SOC); Nền tảng hóa đơn điện tử; Nền tảng thiết bị IoT, Nền tảng điện toán đám mây,...

#### *b) Tồn tại, hạn chế*

Một số ứng dụng của các đơn vị chưa thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP)... dẫn đến chưa thống nhất mô hình triển khai kết nối chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

### **6. Nhân lực số**

#### *a) Kết quả đạt được*

- Có 149 công chức chuyên trách, phụ trách CNTT của tỉnh; 96,7% cán bộ chuyên trách CNTT của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện có trình độ đại học CNTT trở lên; Đội ứng cứu sự cố ATTT mạng tỉnh được kiện toàn với

<sup>13</sup> BC số 229/BC-STTTT, ngày 29/8/2023

36 thành viên<sup>14</sup>; thành lập 100% Tổ công nghệ số cộng đồng đến ấp, khóm với 107 tổ xã (687 người), 752 tổ ấp (2.786 người).

- Tổ chức 142 cuộc bồi dưỡng, tập huấn bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến với 14.478 lượt CCVC, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh.

- Các trường Cao đẳng, Đại học trên địa bàn tỉnh tổ chức tập huấn triển khai chương trình dạy và học về kỹ năng số; có 02 trường Cao đẳng, Đại học triển khai đào tạo về thương mại điện tử gồm Cao đẳng nghề Vĩnh Long và Đại học Kinh tế TP.HCM – Phân hiệu Vĩnh Long.

#### *b) Tồn tại, hạn chế*

- UBND xã, phường, thị trấn không có công chức chuyên trách CNTT tham mưu đơn vị tổ chức triển khai chuyển đổi số.

- Một số viên chức chuyên trách CNTT, ATTT xin chuyển công tác, chưa ổn định về nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số.

### **7. An toàn thông tin mạng**

#### *a) Kết quả đạt được*

- Kết quả xếp hạng tiêu chí ATTT của tỉnh năm 2022 **nằm trong top 10 so với cả nước** (năm 2022 xếp thứ 10/63, năm 2021 xếp thứ 8/63).

- Tổ chức diễn tập “Tấn công mạng thực chiến vào HTTT ứng dụng sở, ngành tỉnh Vĩnh Long năm 2023”; tham gia và đạt 01 giải nhì, 01 giải ba diễn tập Cụm mạng lưới ứng cứu sự cố số 9 tại tỉnh Sóc Trăng dành cho Đội tấn công; tham gia diễn tập diễn tập Quốc tế về ứng cứu sự cố năm 2023 của các CERT quốc gia khu vực Đông Nam Á với chủ đề “Responding to Multi-Pronged Attacks Arising from Hacktivism - Ứng phó tấn công mạng đa hướng xuất phát từ động cơ chính trị”.

- 100% xã, phường, thị trấn được trang bị thiết bị tường lửa bảo vệ hệ thống mạng nội bộ.

- Có 390/425 hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ, trong đó 176 hệ thống thông tin cấp độ 1, 44 hệ thống thông tin cấp độ 2 và 170 hệ thống thông tin cấp độ 3, đạt tỷ lệ 91,76%. Số lượng hệ thống thông tin cấp độ 2 giảm mạnh và số hệ thống thông tin cấp độ 3 tăng so với cùng kỳ năm 2022 do có sự thay đổi địa điểm vận hành hệ thống cổng/trang thông tin điện tử của sở ban ngành tỉnh và UBND cấp xã từ Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh sang phòng máy chủ của Văn phòng UBND tỉnh để tích hợp vào Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Hệ thống giám sát ATTT mạng (SOC) tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh đã kết nối chia sẻ thông tin với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018. Kết quả giám sát:

+ Phát hiện và ngăn chặn 519.933 sự kiện tấn công vào Hệ thống thư điện tử tỉnh (spam mail, thăm dò mật khẩu,...); 222.073 lượt rà quét, khai thác lỗ

<sup>14</sup> QĐ số 1143/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh.



hồng vào hạ tầng, ứng dụng CNTT Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh; phối hợp, hỗ trợ xử lý 40 sự cố trong cơ quan Nhà nước.

+ Có 2.700 máy tính đã được triển khai giải pháp phòng chống mã độc tập trung và chia sẻ dữ liệu mã độc về Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh; ghi nhận loại bỏ mã độc trên 1.090 máy tính bị lây nhiễm; 708 máy tính kết nối nguy hiểm, 7.485 máy tính có điểm yếu, lỗ hổng đã được xử lý<sup>15</sup>.

- 133 hệ thống cổng/trang thông tin điện tử được chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6; hệ thống cổng/trang thông tin điện tử của 18 sở ngành, 107 UBND cấp xã đã khai báo và được chứng nhận tín nhiệm mạng do Cục ATTT cung cấp.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy định về đảm bảo ATTT mạng, các hệ thống thông tin theo cấp độ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2023<sup>16</sup>; Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, đánh giá ATTT mạng đối với các hệ thống thông tin cấp độ 1, 2 trên địa bàn tỉnh<sup>17</sup>.

- Tổ công tác A05, A06, C06 - Bộ Công an đã đánh giá Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP), kết quả LGSP tỉnh cơ bản đã đáp ứng được các tiêu chí về ATTT để kết nối vào CSDL quốc gia; Công an tỉnh thực hiện “Kiểm tra hệ thống đăng nhập dùng chung tỉnh Vĩnh Long”, kiểm tra, rà quét điểm yếu, lỗ hổng bảo mật hệ thống thông tin Văn phòng Tỉnh ủy, Báo Vĩnh Long, BHXH tỉnh.

- Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện công tác chuyển đổi số, ATTT tại 107 UBND cấp xã<sup>18</sup>. Kết quả khảo sát được 2.270 máy tính, trong đó có 1.354 máy cài đặt Windows 10/11, 764 máy cài đặt windows 7/8/XP và 152 máy cài đặt hệ điều hành khác (ubuntu,...); 1.330 máy cài đặt phần mềm phòng chống mã độc, 940 máy chưa cài đặt phần mềm phòng chống mã độc; 426 máy tính chưa kết nối Mạng TSLCD tỉnh; 499 máy hoạt động không ổn định và 50 máy bị hư hỏng.

#### *b) Tồn tại, hạn chế*

- Một số cơ quan, đơn vị còn chậm trễ trong phối hợp xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ ATTT trình thẩm định, phê duyệt cấp độ; chưa triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm ATTT; chưa chủ động báo cáo định kỳ về công tác bảo đảm ATTT theo quy định.

- Số lượng máy tính của cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và kết nối, chia sẻ thông tin mã độc về Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh còn thấp; một số đơn vị còn máy tính sử dụng hệ điều hành Windows 7/8/XP không còn hỗ trợ cập nhật, vá lỗi; một số đơn vị có máy tính hỏng hoạt động không ổn định, chưa kết nối Mạng TSLCD tỉnh.

<sup>15</sup> CV số 2360/STTTT-VP ngày 20/12/2023

<sup>16</sup> QĐ số 2387/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

<sup>17</sup> KH số 73/KH-STTTT ngày 22/8/2023 của Sở TT&TT.

<sup>18</sup> QĐ số 123/QĐ-STTTT ngày 14/7/2023; QĐ số 149/QĐ-STTTT ngày 31/7/2023.

## 8. Chính quyền số

### a) Kết quả đạt được

- Hệ thống thông tin quản lý Văn bản và điều hành sử dụng thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh, hiện có 982 đơn vị sử dụng là các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thị xã và thành phố (bao gồm các đơn vị trực thuộc), 107 xã, phường, thị trấn và một số các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; gửi nhận văn bản điện tử thông suốt với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương trên phạm vi toàn quốc. Quản lý vận hành Trục liên thông văn bản của tỉnh, Trục liên thông văn bản quốc gia tỉnh Vĩnh Long (do Văn phòng Chính phủ chuyển giao) hoạt động thông suốt ổn định, an toàn và bảo mật, phục vụ tốt việc liên thông gửi nhận văn bản của tỉnh với Văn phòng Chính phủ, bộ ngành Trung ương và các địa phương ngoài tỉnh (kết quả: nhận 989.647 văn bản, gửi 303.277 văn bản qua Trục);

- Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Vĩnh Long đưa vào vận hành chính thức kể từ ngày 30/4/2022 theo Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long. Hệ thống đảm bảo kết nối thông suốt hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với hệ thống báo cáo Chính phủ; thực hiện gửi, nhận báo cáo giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thị xã và thành phố từ tháng 01/2022; trong năm 2023, có 23/30 đơn vị thực hiện gửi, nhận báo cáo (207 báo cáo) trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Phần mềm Hộp không giấy của UBND tỉnh đã được phát triển trên hệ điều hành Android và iOS và đưa vào triển khai sử dụng từ năm 2021 trong các cuộc họp thường kỳ của UBND tỉnh và các cuộc họp trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao hiệu quả công việc; Đảm bảo vận hành sử dụng thông suốt hệ thống thông tin hộp không giấy phục vụ các cuộc họp của UBND tỉnh và sở, ban, ngành tại UBND tỉnh qua thiết bị thông minh (Ipad, Smartphone), trong năm đã thực hiện triển khai hệ thống hộp không giấy của UBND tỉnh được 158 cuộc với 2.673 tài liệu điện tử, tiết kiệm 4.763.113 trang giấy.

- Hệ thống thông tin quản lý và xuất bản Công báo đã đưa vào sử dụng từ năm 2020 đến nay vận hành ổn định, an toàn và bảo mật; Trong năm 2023, bộ phận biên tập đã tiếp nhận, rà soát, biên tập, xuất bản 97 số Công báo với 456 văn bản, công bố qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh và ứng dụng Mobile trên App Store và Google Play nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời và đúng theo quy định của pháp luật.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC được triển khai tập trung, thống nhất cho 100% cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ giải quyết TTHC; đã tích hợp, cung cấp 1.135 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác<sup>19</sup>.

- 100% cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn có cổng/trang thông tin điện tử; Hệ thống thư điện tử của tỉnh đã cấp phát 10.861 hộp thư; cấp 2.832 chứng thư số cho 100% cho các cơ quan, cá nhân;

## **9. Kinh tế số**

### *a) Kết quả đạt được*

- Cập nhật lên website sàn giao dịch nông sản 214 thông tin, đăng trên sàn giao dịch nông sản với 125 sản phẩm OCOP, thu hút 623.288 lượt người truy cập, nâng tổng lượt truy cập lên 16.574.783 lượt. Cập nhật, cung cấp thông tin giá cả các mặt hàng nông sản 2 lần/ tuần (<http://giaca.nsvl.com.vn>) với 605 thông tin, qua hệ thống Pmard, 66 tin nhắn.

- Hỗ trợ 20 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh ứng dụng chữ ký số và 01 hợp tác xã ứng dụng mã QR truy xuất nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm; có 71 website thương mại điện tử có tích hợp chức năng đặt hàng trực tuyến; có 260 sản phẩm của các cơ sở, doanh nghiệp trong tỉnh được lên Sàn giao dịch thương mại điện tử ngành Công Thương tỉnh. Đến nay, có khoảng 370 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở trong tỉnh với 1.700 sản phẩm, tỷ lệ sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tham gia Sàn đạt 94% và tỷ lệ các sản phẩm OCOP tham gia Sàn đạt 96%.

- Hỗ trợ chuyển đổi số truy xuất nguồn gốc trên phần mềm cho mô hình nông nghiệp công nghệ cao với diện tích 7.000m<sup>2</sup> (07 nhà màng trồng dưa lưới); có 37 cơ sở, 61 sản phẩm (bưởi, rau củ quả, cam sành, sầu riêng, thanh trà, bánh, cốm, thủy sản,...) được cập nhật lên hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa tỉnh Vĩnh Long; bàn giao 12 tài khoản cho cơ quan quản lý; tài khoản và tem truy xuất nguồn gốc cho 17 doanh nghiệp (tem 1 lớp: 100.000 chiếc; tem 2 lớp: 50.000 chiếc).

- Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các Hội nghị, diễn đàn thương mại điện tử trong và ngoài tỉnh; tham gia hợp tác quốc tế, phát triển các doanh nghiệp thế mạnh tại địa phương, tham gia Hội chợ tại tỉnh Kampong Speu – Campuchia<sup>20</sup>; hỗ trợ quảng bá trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Triển khai ứng dụng eTax Mobile với hệ thống các chức năng, dịch vụ, hỗ trợ dành cho người nộp thuế là cá nhân trên phạm vi toàn quốc<sup>21</sup>; Hóa đơn điện tử; Văn bản điện tử (TaxOffice) cho công chức, người nộp thuế.

### *b) Tồn tại, hạn chế*

<sup>19</sup> Hệ thống đăng ký với bưu điện (VNPost); Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; Hệ thống quản lý Lý lịch Tư pháp; Hệ thống thông tin Quản lý hộ tịch; Hệ thống quản lý đất đai (Vilis); Hệ thống Đăng ký doanh nghiệp; Hệ thống phần mềm đăng ký giải quyết chính sách trợ giúp xã hội,...

<sup>20</sup> KH số 16/KH-XTTM ngày 5/2/2023 của Trung tâm Xúc tiến thương mại

<sup>21</sup> CT số 17/CT-UBND, ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh

Việc sử dụng các nền tảng số, các ứng dụng, phần mềm trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh còn nhiều hạn chế, chủ yếu phục vụ quản lý kế toán, thu chi.

## 10. Xã hội số

### a) Kết quả đạt được

- Triển khai hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống; áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt: có hơn 240 tiểu thương đã đăng ký trở thành điểm chấp nhận thanh toán của Viettel Money, kết nối được với 30 ngân hàng và các ví điện tử, tạo tài khoản Viettel Money.

- 15/15 cơ sở khám chữa bệnh triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, đạt tỷ lệ 100%. Các bệnh viện, cơ sở y tế sẵn sàng phương tiện phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho tối thiểu 3 trong 4 phương thức sau: ứng dụng mã QR (Chuyên khoản/Thanh toán); thực hiện qua cổng/trang thông tin điện tử; Mobile Money và thẻ (POS); phần mềm quản lý bệnh viện, cơ sở y tế;

- 20% bệnh viện, trung tâm y tế triển khai thí điểm hệ thống hồ sơ bệnh án điện tử (EMR); 50 % cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đăng ký khám, chữa bệnh trực tuyến<sup>22</sup>.

- 36,4% cơ sở giáo dục có phát sinh thanh toán không dùng tiền mặt đạt được trong năm học 2022-2023. Năm học 2023 – 2024 phấn đấu đạt từ 60% trở lên<sup>23</sup>.

- Có 02/22 cơ sở Giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ giáo dục nghề nghiệp có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số<sup>24</sup>.

- Xây dựng phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Có 22/22 cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã thực hiện số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng giáo dục nghề nghiệp của người học và được lưu trữ dữ liệu vào hệ thống thông tin tại đơn vị; 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê được các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện trên phần mềm Quản lý tuyển sinh, tốt nghiệp, việc làm của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

- Triển khai, tập huấn cho 100% cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức các hoạt động STEM/STEAM và kỹ năng số; 100% học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh có hồ sơ số về việc học tập.

- Thực hiện khai báo và cung cấp tài khoản cho học sinh và các thí sinh tự do đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia, xét tuyển đại học – trình độ cao

<sup>22</sup> BC số 4869/BC-SYT ngày 14/12/2023 của Sở Y tế

<sup>23</sup> KH số 3720/KH-SGDĐT ngày 26/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo

<sup>24</sup> BC số 476/BC-SLĐTBXH ngày 21/12/2023 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

đăng giáo dục mầm non năm 2023 tỉnh Vĩnh Long trên Hệ thống thi Quốc gia: Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia: 10.435 thí sinh (đạt 100%); đăng ký xét tuyển đại học, cao đẳng: 10.310 thí sinh (đạt 100%).

- 100% các cơ sở giáo dục đã được kết nối internet bằng thông rộng để phục vụ công tác quản lý, dạy học, được trang bị máy tính phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập, phòng họp trực tuyến, các trường học đều có phương án chủ động bố trí phòng học online phục vụ cho việc dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp.

- Triển khai hạ tầng và hệ thống họp trực tuyến để họp, hội nghị và phục vụ công tác dạy - học trong các cơ sở giáo dục. Hệ thống đã đáp ứng tốt yêu cầu hội họp xử lý công tác chuyên môn của ngành thông suốt đến tất cả cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh, thực hiện họp, hội nghị trên hệ thống khoảng 50 cuộc họp do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức và khoảng 30 cuộc do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Ứng dụng thực tế ảo/ thực tế tăng cường đối với hoạt động Bảo tàng số. Thư viện tỉnh đã thực hiện số hóa 25% tài liệu cổ, quý hiếm và bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hoá, khoa học của tỉnh, kế hoạch đến năm 2025 sẽ thực hiện đạt 50%.

- Triển khai thí điểm phần mềm quản lý khách du lịch tại 16 cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú tại Phường 1, thành phố Vĩnh Long.

- Các doanh nghiệp viễn thông triển khai một số nền tảng số chuyên ngành, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở lưu trú, du lịch kết nối sử dụng giải pháp CNTT: Smart Travel, hóa đơn điện tử, biên lai điện tử, Mobile Money, bán đồ số nông nghiệp smartGIS,...

#### *b) Tồn tại, hạn chế*

Một số người dân ở khu vực nông thôn chưa có điện thoại thông minh; chưa có tài khoản ngân hàng; Một số người dân còn thiếu kiến thức về bảo mật thông tin và quyền riêng tư; chưa cảnh giác với nhiều mối nguy hại trong môi trường số nguy hại trong môi trường số (như tội phạm công nghệ, lừa đảo trên không gian mạng, bảo mật quyền riêng tư và dữ liệu thông tin cá nhân,...).

## **II. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kết quả thực hiện và giải ngân Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 tỉnh tại Quyết định số 833/QĐ-UBND, ngày 14/4/2023:

- Tổng kinh phí tỉnh được bố trí là 77.249.112.000 đồng (Vốn đầu tư từ ngân sách của tỉnh: 26.529.000.000 đồng; Vốn sự nghiệp từ ngân sách của tỉnh: 50.720.112.000 đồng).

- Kết quả thực hiện: 41.489.338.055 đồng (Vốn đầu tư từ ngân sách của tỉnh: 19.512.338.055 đồng; Vốn sự nghiệp từ ngân sách của tỉnh: 21.977.000.000 đồng).

## **Phần II**

### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

*Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;*

*Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành “Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2025”.*

*Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành “Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2025”.*

*Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Long đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;*

*Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh.*

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Long đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 và các kế hoạch, quyết định UBND tỉnh đã ban hành liên quan triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và các bộ, ngành Trung ương.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

Tập trung phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao năng lực cạnh tranh và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Nhận thức số**

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của địa phương, Tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- Thường xuyên cập nhật thông tin tại các trang chia sẻ thông tin của Bộ, ngành về Cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://dx.mic.gov.vn>; cập nhật, chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại địa chỉ: <https://t63.mic.gov.vn>; các bài toán chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số; tuyên truyền lộ trình ngừng phát sóng băng tần thông tin di động sử dụng công nghệ 2G từ tháng 9/2024.

- Tổ chức hội thảo, diễn tập, hội thi tìm hiểu về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, ATTT.

#### **2. Thể chế số**

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản nhằm đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, ATTT trên địa bàn tỉnh.

Duy trì, cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh theo Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số.

#### **3. Hạ tầng số**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023-2025. Trong đó tập trung duy trì cơ sở hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh bảo đảm an toàn thông tin phục vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số. Thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng CNTT làm cơ sở đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan Nhà nước: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN, thiết bị đảm bảo an toàn thông tin; mạng Internet tốc độ cao... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh, nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số trong giai đoạn tới.

#### **4. Dữ liệu số**

- Triển khai xây dựng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; cung cấp dữ liệu mở của tỉnh phục vụ phân tích, dự báo hỗ trợ quá trình ra quyết định.

- Thực hiện và duy trì việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân để duy trì và phát triển dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Duy trì và phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu, khai

thác thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia như: CSDL dân cư, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, xây dựng, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường,...

- Tăng cường công tác số hóa hồ sơ, tài liệu của các sở, ban, ngành trong tỉnh, nhất là việc số hóa các hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực nhằm phục vụ hiệu quả việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

### **5. Nền tảng số**

- Tiếp tục thực hiện kết nối, chia sẻ các ứng dụng, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh đảm bảo theo Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

- Triển khai kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ tổng hợp, phân tích các dữ liệu dùng chung, chuyên ngành; triển khai nền tảng phục vụ người dân doanh nghiệp (Smart Vĩnh Long) nhằm tăng cường tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền.

### **6. Nhân lực số**

- Tăng cường đào tạo, tập huấn cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, kỹ năng số, kỹ năng ATTT mạng cho Lãnh đạo và lực lượng CBCCVC trong cơ quan hành chính các cấp; thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương nhằm nâng cao công tác quản lý, sử dụng thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trong cơ quan Nhà nước, tuyên truyền chuyển đổi số tại địa phương, hướng dẫn doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh tham gia xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số; đào tạo nguồn nhân lực an ninh mạng năm 2024.

- Triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “*Kiến tạo tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”.

- Nghiên cứu các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương xây dựng chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách CNTT, ATTT mạng thu hút người tài giỏi phục vụ lâu dài.

### **7. An toàn thông tin mạng**

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về đào tạo nguồn nhân lực an ninh mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 25/9/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Đảm bảo, kết nối thông suốt các Hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh với Chính phủ (Hệ thống thông tin Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống Công thông tin điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC,...); đảm bảo duy trì kết nối thông suốt Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ tốt cho công tác giải quyết TTHC theo quy định.



- Duy trì và tăng cường hoạt động bảo đảm ATTT theo mô hình 4 lớp tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh nhằm tăng cường bảo vệ Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP), các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh kết nối an toàn với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Vận hành hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, kết nối giám sát các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đặt biệt là giám sát 100% hệ thống thông tin cấp độ 3.

- Tổ chức diễn tập ATTT năm 2024 bằng hình thức thực chiến; tham gia diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố trong khu vực và trung ương phát động.

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về ATTT mạng trên địa bàn tỉnh; tổ chức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ATTT trên địa bàn tỉnh; chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng.

## **8. Chính quyền số**

- Tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh trong năm 2024.

- Duy trì và đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng, hệ thống đã triển khai cầu tỉnh: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP),...

- Duy trì việc thực hiện chỉ số chuyên đổi số của tỉnh và của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh. Triển khai công tác số hoá hồ sơ; kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước theo Kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục triển khai thống nhất một ứng dụng dùng chung cho công dân: tham gia ý kiến đóng góp cho hoạt động của các cơ quan, phản ánh những vấn đề xã hội, kết nối các ứng dụng dùng chung các ngành, thanh toán trực tuyến,... trên địa bàn tỉnh.

## **9. Kinh tế số**

- Tiếp tục triển khai phát triển kinh tế số; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ gia đình đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn, Voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại năm 2024.

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số trường học, cơ sở giáo dục thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục; số bệnh viện, cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế.

## 10. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Triển khai nền tảng phục vụ người dân doanh nghiệp (Smart Vĩnh Long) cho phép người dân truy cập sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số của cơ quan nhà nước cung cấp; đồng thời tạo kênh tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền.

- Triển khai hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội; Thực hiện việc chi trả An sinh xã hội không dùng tiền mặt theo quy định.

*(Đính kèm Phụ lục 2 – Chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm năm 2024).*

## IV. GIẢI PHÁP

### 1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVN và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Sử dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức cho CCVC, doanh nghiệp, người dân.

### 2. Tập trung triển khai một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

Ưu tiên chuyển đổi số một số lĩnh vực, bao gồm: Y tế, Giáo dục, Tài chính - Ngân hàng, Nông nghiệp, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường....

### 3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;....

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Tăng cường phối hợp với các Trường, Doanh nghiệp trong đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho CBCCVN của tỉnh.

### 4. Thu hút nguồn lực CNTT

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch năm 2024 của tỉnh: **93.082.000.000 đồng**  
(Chín mươi ba tỷ không trăm tám mươi hai triệu đồng)

Trong đó:

- Vốn đầu tư từ ngân sách của tỉnh: **33.154.000.000 đồng.**
- Vốn sự nghiệp từ ngân sách của tỉnh: **59.925.000.000 đồng.**

(Đính kèm Phụ lục 3, 4 - Tổng hợp hạng mục, dự án công nghệ thông tin thực hiện năm 2024)

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh trong việc tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch; Chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ trên cơ sở nguồn vốn được giao; Chỉ đạo cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phối hợp với các sở, ngành, đơn vị trong việc triển khai Kế hoạch.

### 2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; chủ động hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 đảm bảo đồng bộ, thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định, chính sách nhằm đẩy mạnh ứng dụng và cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển Chính quyền số của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các cơ quan thông tấn báo chí triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử, Zalo, Facebook,... về chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số, kỹ năng số, an ninh mạng; Tổ chức diễn tập an toàn thông tin năm 2024.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình dự án đảm bảo đúng trình tự; tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

- Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT, các hoạt động về chuyển đổi số đến sâu rộng trong CBCCVC, người dân và doanh nghiệp”.

### **3. Công an tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tham gia kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kiểm tra, đánh giá ATTT mạng đối với các hệ thống thông tin theo quy định.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh triển khai các hệ thống, nền tảng phục vụ giám sát an ninh trật tự, giám sát việc chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn giao thông (phạt nguội) trên địa bàn.

- Đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần cung cấp trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh.

### **4. Văn phòng UBND tỉnh**

Kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, công bố trên cổng dịch vụ công Quốc gia; hướng dẫn công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và tạo lập, lưu trữ vào Kho dữ liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

### **5. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành đẩy mạnh thực hiện Chương trình cải cách hành chính gắn với đẩy mạnh ứng dụng CNTT xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu quản lý CBCCVV, thi đua khen thưởng, số hóa hồ sơ lưu trữ lịch sử, cải cách hành chính vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh qua Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

### **6. Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử; Thực hiện chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành trong phát triển kinh tế số.

### **7. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kế hoạch đầu tư công để thực hiện Kế hoạch này, phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trình tự, thủ tục thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư công theo Luật Đầu tư công.

## **8. Sở Tài chính**

Phối hợp các đơn vị liên quan và căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện nhiệm vụ hoạt động chuyển đổi số theo Kế hoạch.

## **9. Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này. Căn cứ Kế hoạch này, ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nội dung về phát triển Chính quyền số theo Kế hoạch này; Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nâng cấp hạ tầng CNTT; Tích hợp, chia sẻ thông tin giữa các HTTT/CSDL của ngành với các HTTT/CSDL của tỉnh; Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trong cơ quan, đơn vị.

- Khi đầu tư các ứng dụng CNTT, ứng dụng chuyển đổi số phải đảm bảo thống nhất và đồng bộ, tránh trùng lắp, chồng chéo.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí chi ngân sách thường xuyên của cấp huyện để thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.

- Định kỳ hàng quý (*trước ngày 20/3*), 6 tháng (*trước ngày 20/6*), năm (*trước ngày 15/12*) hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định. Trong quá trình thực hiện, phát sinh nhiệm vụ khác theo yêu cầu ngoài Kế hoạch, cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) xem xét, chỉ đạo.

## **10. Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long**

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

## **11. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông - CNTT trên địa bàn tỉnh**

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

## **12. Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh**

Tăng cường truyền thông nhằm tạo sự đồng thuận giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh./.